

Số: 121/2025/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 490/2024/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024, Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Thạch Thị Ngọc G, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện C, Trà Vinh.

- **Bị đơn:** anh Châu Tuấn V, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Thạch Thị Ngọc G, sinh năm 1992 với anh Châu Tuấn V, sinh năm 1998.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc G với anh Châu Tuấn V được ly hôn.

- Về con chung: Chị Thạch Thị Ngọc G với anh Châu Tuấn V xác định có 01 con chung tên Châu Đăng K, sinh ngày 24/12/2020. Sau khi ly hôn chị Ngọc G được quyền trực tiếp nuôi cháu K, vì hiện nay cháu đang sống với chị Ngọc G, anh Châu Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi cháu K do chị Ngọc G không yêu cầu.

Anh Châu Tuấn V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi

dạy cháu K không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Ngọc G với anh Châu Tuấn V, khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

- Nợ chung: Chị Thạch Thị Ngọc G với anh Châu Tuấn V, khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Thạch Thị Ngọc G tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Ngọc G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004762, ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho chị Ngọc G 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Anh Châu Tuấn V không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Càng Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Càng Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm